

Số: /BC-STP

An Giang, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Bộ tiêu chí về phát triển văn hóa toàn diện tỉnh An Giang giai đoạn 2025 - 2030

Sở Tư pháp nhận được công văn số 2570/SVHTT-QLVH ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Sở Văn hóa và Thể thao về việc thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Bộ tiêu chí về phát triển văn hóa toàn diện cấp xã tỉnh An Giang giai đoạn 2025 - 2030. Qua nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

I. TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP VÀ TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

Điểm a khoản 4 Điều 2 Quyết định số 42/2025/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về phát triển văn hóa toàn diện các cấp giai đoạn 2025 – 2030 quy định:

“Điều 2. Nhiệm vụ của các bộ, cơ quan trung ương, địa phương

4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Chủ động quy định cụ thể các tiêu chí, chỉ tiêu xã, phường, đặc khu phát triển văn hóa toàn diện theo phân công nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo Quyết định này; căn cứ hướng dẫn của các bộ, cơ quan trung ương liên quan tại khoản 1 Điều này, quy định cụ thể đối với các nhóm xã, phường, đặc khu phù hợp với điều kiện thực tế, đặc thù văn hóa, nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, bảo đảm mức đạt chuẩn không thấp hơn so với quy định của trung ương;”

Khoản 3 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“3. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

“Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;”.

Căn cứ quy định trên, Sở Văn hóa tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Bộ tiêu chí về phát triển văn hóa toàn diện tỉnh An Giang giai đoạn 2025 – 2030 là **đúng thẩm quyền**.

II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định Bộ tiêu chí về phát triển văn hóa toàn diện cấp xã tỉnh An Giang giai đoạn 2025 – 2030 theo điểm a khoản 4 Điều 2 Quyết định số 42/2025/QĐ-TTg Bộ tiêu chí quốc gia về phát triển văn hóa toàn diện các cấp giai đoạn 2025 – 2030.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình triển khai Bộ tiêu chí về phát triển văn hóa toàn diện cấp xã tỉnh An Giang giai đoạn 2025 - 2030.

3. Ý kiến Sở Tư pháp

Khoản 1 Điều 65 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“Điều 65. Quy định về phạm vi điều chỉnh của văn bản

1. Phạm vi điều chỉnh của văn bản phải nêu các nội dung chính của văn bản.”

Căn cứ quy định trên, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung nội dung “theo điểm a khoản 4 Điều 2 Quyết định số 42/2025/QĐ-TTg Bộ tiêu chí quốc gia về phát triển văn hóa toàn diện các cấp giai đoạn 2025 – 2030” vào khoản 1 Điều 1 dự thảo Quyết định.

III. DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung dấu chấm phẩy vào căn cứ ban hành thứ 5 dự thảo Quyết định.

2. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh dấu (./) thành dấu chấm theo Mẫu số 20 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

3. Đối với dự thảo Phụ lục

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, thuyết minh thêm đối với các tiêu chí giao Bộ chuyên ngành hướng dẫn, Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể việc áp dụng đối với từng nhóm xã, địa phương đã căn cứ vào hướng dẫn chuyên ngành để thực hiện hay chưa. Vì một số tiêu chí còn chung chung, chưa cụ thể, nên chưa có cơ sở để đánh giá các tiêu chí không thấp hơn mức chuẩn và hướng dẫn của các bộ, cơ quan trung ương. Ví dụ:

STT	Tên tiêu	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo đối tượng
-----	----------	-------------------	-------------------------

	chí		Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
7	Chuyển đổi số, dữ liệu số	7.1. Hoạt động quản lý nhà nước về văn hóa, nghệ thuật của UBND cấp xã được tin học hóa, chuyên đổi số.	Đạt	Đạt	Đạt
		7.2. Các cơ sở dữ liệu văn hóa, nghệ thuật, di sản văn hóa do UBND cấp xã quản lý được số hóa, chuẩn hóa và kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu của UBND cấp tỉnh hoặc hệ thống chuyên ngành của Bộ VHTTDL thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.	Đạt (UBND cấp tỉnh quy định cụ thể đảm bảo mức đạt chuẩn không thấp hơn so với quy định của trung ương)		
		7.3. Thư viện cấp xã thực hiện số hóa, liên thông và quản lý thông qua hệ thống quản lý thông tin của UBND cấp tỉnh hoặc hệ thống thư viện số quốc gia của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Đạt (UBND cấp tỉnh quy định cụ thể đảm bảo mức đạt chuẩn không thấp hơn so với quy định của trung ương)		
		7.4. Tỷ lệ các đơn vị hoạt động văn hóa, nghệ thuật trên địa bàn xã được tin học hóa, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ.	100%	100%	100%
9	Phát triển công nghiệp văn hóa	9.1. Có làng nghề truyền thống trên địa bàn chuyển đổi, phát triển theo định hướng công nghiệp văn hóa, sáng tạo, kết hợp phát triển du lịch.	Đạt (UBND cấp tỉnh quy định cụ thể trên cơ sở hướng dẫn của Bộ VHTTDL)		
		9.2. Có thương hiệu, doanh nghiệp, sản phẩm công nghiệp văn hóa tiêu biểu của địa phương (nếu có) được hỗ trợ quảng bá, xúc tiến thương mại.	Đạt (UBND cấp tỉnh quy định cụ thể trên cơ sở hướng dẫn của Bộ VHTTDL)		

	9.3. Có mạng lưới không gian nghệ thuật công cộng với các hoạt động hỗ trợ nghệ sĩ và cộng đồng thực hành sáng tạo tại địa phương[17].	Đạt (UBND cấp tỉnh quy định cụ thể trên cơ sở hướng dẫn của Bộ VHTTDL)
--	--	---

Tuy nhiên, dự thảo Phụ lục quy định:

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo đối tượng	Đơn vị phụ trách
			Nhóm 2	

7	Chuyển đổi số, dữ liệu số	7.1. Hoạt động quản lý nhà nước về văn hóa, nghệ thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã được tin học hóa, chuyển đổi số.	Đạt	Sở Văn hóa và Thể thao
		7.2. Các cơ sở dữ liệu văn hóa, nghệ thuật, di sản văn hóa do UBND cấp xã quản lý được số hóa, chuẩn hóa và kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc hệ thống chuyên ngành của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.	Đạt (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể đảm bảo mức đạt chuẩn không thấp hơn so với quy định của Trung ương)	Sở Văn hóa và Thể thao
		7.3. Thư viện cấp xã từng bước ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ, hiện đại hóa Thư viện; Tiếp nhận tài nguyên thông tin, tiện ích thư viện từ thư viện cấp tỉnh và các nguồn hợp pháp khác	Đạt	Sở Văn hóa và Thể thao
		7.4. Tỷ lệ các đơn vị hoạt động văn hóa, nghệ thuật trên địa bàn	100%	Sở Văn hóa và Thể thao

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo đối tượng	Đơn vị phụ trách
			<i>Nhóm 2</i>	
		xã được tin học hóa, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ.		
9	Phát triển công nghiệp văn hóa	9.1. Có làng nghề truyền thống trên địa bàn chuyển đổi, phát triển theo định hướng công nghiệp văn hóa, sáng tạo, kết hợp phát triển du lịch.	Đạt (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch
		9.2. Có thương hiệu, doanh nghiệp, sản phẩm công nghiệp văn hóa tiêu biểu của địa phương (nếu có) được hỗ trợ quảng bá, xúc tiến thương mại.	Đạt (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Sở Công Thương; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Thương mại và Du lịch tỉnh
		9.3. Có mạng lưới không gian nghệ thuật công cộng với các hoạt động hỗ trợ nghệ sĩ và cộng đồng thực hành sáng tạo tại địa phương ^[17] .	Đạt (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Sở Văn hóa và Thể thao

Do đó, đề nghị Sở Văn hóa và Thể thao xác định hệ quả của việc chưa ban hành Bộ tiêu chí về phát triển văn hóa toàn diện tỉnh An Giang giai đoạn 2025 - 2030, làm cơ sở để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phải ban hành Bộ tiêu chí trước khi có hướng dẫn của bộ, ngành trung ương tại Tờ trình dự thảo Quyết

định. Sau đó, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Bộ tiêu chí khi có hướng dẫn của bộ, ngành trung ương.

Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, xác định hiện nay các bộ, ngành trung ương đã ban hành văn bản hướng dẫn đối với các tiêu chí được giao hướng dẫn hoặc giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể hay chưa.

b) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh thông tin chỉ dẫn của phụ lục theo Mẫu số 26 Mục III Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

4. Đề nghị cơ quan soạn thảo thảo bỏ từ “cấp xã” tại tên dự thảo Quyết định nhằm thống nhất với Quyết định số 1558/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2026 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết và nội dung giao quy định tại Thông tư số 04/2023/TT-BTC; Quyết định số 42/2025/QĐ-TTg.

IV. DỰ THẢO TỜ TRÌNH

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo viện dẫn cụ thể điều, khoản, điểm của các văn bản làm cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý nhằm làm rõ thẩm quyền và sự cần thiết ban hành văn bản, bảo đảm tính đầy đủ, chặt chẽ của hồ sơ dự thảo Quyết định.

2. Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung từ “Chủ tịch” vào Mục III dự thảo Tờ trình cụ thể: “Thực hiện Quyết định số 1558/QĐ-UBND ngày 05/5/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh...” nhằm đúng với thẩm quyền ban hành Quyết định.

3. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh nội dung “phạm vi điều chỉnh” khoản 1 Mục IV dự thảo Tờ trình theo khoản 3 Mục II Báo cáo này.

4. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh tên theo Quyết định số 1558/QĐ-UBND.

V. BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Nội dung thuyết minh, đề nghị thuyết minh cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn để dự thảo nội dung Quyết định.

2. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh nội dung dự thảo văn bản thống nhất với nội dung dự thảo Quyết định.

VI. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC SOẠN THẢO VĂN BẢN

Ngày 05 tháng 5 năm 2026, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1558/QĐ-UBND danh mục Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết và nội dung giao quy định tại Thông tư số 04/2023/TT-BTC; Quyết định số 42/2025/QĐ-TTg.

Sở Văn hóa và Thể thao lấy ý kiến góp ý của sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã; đăng trên Cổng thông tin điện tử tỉnh. Sau khi lấy ý kiến, Sở Văn hóa và Thể thao tổng hợp, hoàn chỉnh dự thảo văn bản gửi Sở Tư pháp để thẩm định đúng theo quy định. đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục theo

quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

VI. KẾT LUẬN

Dự thảo Quyết định đủ điều kiện trình Hội đồng nhân Nghị quyết định theo các ý kiến của Sở Tư pháp tại Báo cáo này.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Văn hóa và Thể thao;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDTHPL, vkloan.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lư Thị Trang Đài